

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 5472/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 199/TTr-STNMT ngày 03/02/2024 và Tờ trình số 240/TTr-STNMT ngày 20/02/2024, có Biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC ngày 01/02/2024 và hồ sơ có liên quan gửi kèm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: **Công ty cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa**

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Mạc Đĩnh Chi, Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ xảy ra vi phạm: Mỏ đất tại thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành.

Mã số doanh nghiệp: 2801430449, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hoá cấp lần thứ 8 ngày 08/01/2024.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phí Thị Yên

Chức danh: Giám đốc Công ty.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

Khai thác vượt công suất được phép khai thác hàng năm nêu trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 126/GP-UBND ngày 03/4/2017 từ 100% trở lên. Cụ thể: Năm 2022 vượt 321%, năm 2023 vượt 80,6%; trung bình trong 02 năm vượt 200,8%.

3. Quy định tại: Điểm b, khoản 5, Điều 41 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ, khoản 18, Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ. Khung phạt đối với tổ chức từ 400.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng.

4. Tình tiết giảm nhẹ: Thành thật hối lỗi, tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính.

5. Tình tiết tăng nặng: Vi phạm nhiều lần.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền: **500.000.000 đồng** (*Năm trăm triệu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động khai thác khoáng sản 5,5 tháng đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 126/GP-UBND ngày 03/4/2017, tính từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc Công ty cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa thực hiện các biện pháp cải tạo các công trình bảo vệ môi trường do hành vi khai thác vượt công suất gây ra. Cụ thể: Hồ lắng, hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn bị hư hỏng (quy định tại khoản 7, Điều 41 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP), trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Phí Thị Yên là Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa để chấp hành Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty cổ phần Công nghệ mở Thanh Hóa phải nộp tiền phạt tại Điều 1, Quyết định này vào tài khoản thu ngân sách nhà nước (số 7111), mã chương 426 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, tiêu mục 4278, mã cơ quan thu 1014711 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Quá thời hạn trên, nếu Công ty cổ phần Công nghệ mở Thanh Hóa chưa nộp tiền phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt, theo đó cứ mỗi ngày chậm nộp phạt Công ty phải nộp thêm 0,05% trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 18/2023/TT-BTC ngày 21/3/2023 của Bộ Tài chính.

b) Công ty cổ phần Công nghệ mở Thanh Hóa có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường giao Quyết định này cho Công ty cổ phần Công nghệ mở Thanh Hóa và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Gửi cho Văn phòng UBND tỉnh để công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 1, Điều 72, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04 bản);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND huyện Thạch Thành;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang